

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2026/HS-ST**

Ngày: 09/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Nguyệt Mai.

Bà Phạm Thị Thanh Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Minh N (bị cáo khai tên thường gọi là Bé Hiền); Sinh ngày: 16/7/2003; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 119/45A18 đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 119/45A18 đường THĐ, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Minh H và bà: Nguyễn Thị Bé B; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2024.

Nhân thân: Ngày 12/5/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án về tội «Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ» (Bản án số: 43/2020/HS-ST). Chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 12/5/2023 và đã thi hành xong án phí ngày 25/3/2021 (Giấy chứng nhận số: 07/GCN-CAQ-CQTHAHS ngày 12/5/2023 của Cơ quan thi hành án hình sự Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Phiếu trả lời xác minh số: 274/PXM-THADS(3) ngày 16/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

Bà Nguyễn Thị Mỹ Q; Sinh năm: 2001; Thường trú: 182 đường NGT, phường RS, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang (nay là 182 đường NGT, phường RG, tỉnh An Giang); Chỗ ở: 55/38 đường số 12, phường BHHA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 55/38 đường số 12, phường BHH, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Hộ kinh doanh BL; Địa chỉ: 636 đường HB, Phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 636 đường HB, phường MP, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện Hộ kinh doanh: Bà Võ Thị N1; Sinh năm: 1978; Trú tại: 27/12 đường TT (nối dài), phường MP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Chu Quốc T; Sinh năm: 1991; Thường trú: 208 đường BT, phường CN, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: 44 đường BH, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Bé B; Sinh năm: 1984; Trú tại: Ấp TLA, xã PD, Thành phố Cần Thơ.

(vắng mặt)

4. Hộ kinh doanh CT; Địa chỉ: 406 đường PTH, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 406 đường PTH, phường CH, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện Hộ kinh doanh: Ông Ngô Văn H1; Sinh năm: 1967; Trú tại: 102/21/17B đường ADL, phường CH, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Ông Phùng Chí H2; Sinh năm: 2001; Trú tại: 213/22/2 đường NT, phường CQ, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Thành L; Sinh năm: 2000; Thường trú: 390/17 đường LBB, phường TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 17/2/15 đường LK5-6, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Q là bạn gái của Trần Minh N và ở cùng N tại nhà số 119/45A18 đường THĐ, Phường N, Quận F. Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 30/8/2023, lợi dụng lúc bà Q ngủ say, N lấy chìa khóa chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59H1-989.51 của bà Q đang để trên bàn trang điểm trong phòng ngủ, rồi điều khiển chiếc xe trên đến nhà bạn. Đến 12 giờ ngày 01/9/2023, N đem chiếc xe của bà Q đến tiệm cầm đồ BL (Hộ kinh doanh BL), địa chỉ 636 đường HB, Phường P, Quận K cầm cho ông Chu Quốc T (quản lý tiệm cầm đồ) lấy 16.000.000 đồng. Trong lúc cầm xe, N mở cốp xe kiểm tra thì thấy trong cốp có 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng nên lấy cất. Sau khi có tiền, N ra bên xe

Miền Tây (không xác định được địa điểm) mua 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng sử dụng. Số tiền còn lại, N nạp vào tài khoản MoMo của N, sau đó truy cập vào trang Web 888B.com để tham gia đánh bạc bằng hình thức game bắn cá và thua hết. Đến 17 giờ cùng ngày, N đem 02 chiếc nhẫn vàng lấy được trong cốp xe và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung của N đến khu vực trước nhà số 4 đường THĐ, Phường N, Quận F bán cho một người đàn ông tên K (không rõ lai lịch) với giá 9.100.000 đồng (bán 02 chiếc nhẫn giá 8.000.000 đồng, bán chiếc điện thoại giá 1.100.000 đồng). Sau đó, N sử dụng số tiền này mua ma túy, nạp vào tài khoản để chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân.

Về phía bà Nguyễn Thị Mỹ Q, sau khi ngủ dậy phát hiện thấy mất chiếc xe (bên trong cốp xe có đề 02 chiếc nhẫn vàng 18K) đã gọi N, nhưng không liên lạc được, nên đến Công an Phường 14, Quận 6 trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 triệu tập Trần Minh N lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, N khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Bé B (mẹ của Trần Minh N) đến tiệm cầm đồ BL chuộc lại chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59H1-989.51 giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 101/KL-HĐĐGTS ngày 01 tháng 11 năm 2023 và số: 108/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 11 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy hiệu Vision màu trắng, biển số 59H1-989.51, số máy JF86E2263992, số khung RLHJF5837KY253965 (tình trạng sử dụng còn khoảng 85%) tại thời điểm tháng 9/2023 là: 19.500.000 đồng.

Còn 02 nhẫn vàng loại vàng 18K (bị hại khai mua vào năm 2022 với giá là 12.000.000 đồng, nhưng bị hại không lưu giữ hóa đơn, không nhớ trọng lượng), do không cung cấp đầy đủ thông tin, nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 14/QĐ-ĐCSHS). Ngày 26 tháng 12 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Minh N về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 337/QĐ-ĐCSHS).

Tại Cáo trạng số: 47/CT-VKS-KV3 ngày 26 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Minh N về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh N khai: Bị cáo và bà Nguyễn Thị Mỹ Q chung sống với nhau như vợ chồng. Khoảng gần cuối tháng 8/2023, bà Q dọn đến ở cùng bị cáo tại nhà số 119/45A18 đường THĐ, Phường N, Quận F. Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Vision, biển số 59H1-989.51 của bà Q, nên khoảng 20 giờ

30 phút ngày 30/8/2023, lợi dụng lúc bà Q ngủ say trên gác, bị cáo đã lấy chìa khóa xe biển số 59H1-989.51 đang để trên bàn trang điểm trong phòng ngủ, rồi xuống nhà điều khiển chiếc xe trên đến nhà bạn chơi. Đến trưa ngày 01/9/2023, bị cáo đem xe đến tiệm cầm đồ BL, địa chỉ 636 đường HB, Phường P, Quận K cầm lấy 16.000.000 đồng như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, bị cáo khai trong lúc cầm xe, bị cáo mở cốp xe kiểm tra thì thấy trong cốp có để 02 chiếc nhẫn vàng (không rõ loại vàng gì, trọng lượng bao nhiêu) nên lấy bán với giá 8.000.000 đồng tiêu xài, chơi game và mua ma túy sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Minh N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Minh N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bà Nguyễn Thị Mỹ Q 01 chiếc xe gắn máy màu trắng, biển số 59H1-989.51, số khung RLHJF5837KY253965, số máy JF86E2263992 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, dung tích 108) và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59H1-989.51 (đứng tên Phùng Chí H2).

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Minh N nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quy định chung về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị Mỹ Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên,

xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự).

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Minh N tại phiên tòa với Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Khám nghiệm hiện trường ngày 20/9/2023 (kèm bản ảnh); Kết luận định giá tài sản số: 101/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2023 và số: 108/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Nguyễn Thị Mỹ Q; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Chu Quốc T, Nguyễn Thị Bé B và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh N đã phạm tội «Trộm cắp tài sản», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Với ý định phạm tội có từ trước, bị cáo Trần Minh N đã lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Mỹ Q 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59H1-989.51 (số khung RLHJF5837KY253965, số máy JF86E2263992) và 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng để trong cốp xe vào tối ngày 30/8/2023 tại nhà số 119/45A18 đường THĐ, Phường N, Quận F. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Và theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 thì trị giá của chiếc xe gắn máy biển số 59H1-989.51 là 19.500.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Riêng 02 chiếc nhẫn vàng, do bị hại không cung cấp đầy đủ thông tin, hóa đơn, nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã từ chối định giá.

Bị cáo Trần Minh N là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, chơi game và mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh N tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Mặt khác bị cáo có nhân thân xấu (như đã nêu tại phần lý lịch), do đó Hội đồng xét xử thấy

cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Trần Minh N còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại:

[7.1] Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Bé B (mẹ của bị cáo Trần Minh N) đã thỏa thuận bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ Q 12.000.000 đồng (trị giá của 02 chiếc nhẫn vàng mà bị cáo chiếm đoạt đem bán không thu hồi được). Tại phiên tòa, bà Q vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà Q xác nhận đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm (theo Biên bản ghi lời khai ngày 13/01/2024 - BL199, 200), do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Đối với số tiền 28.000.000 đồng (trong đó có 16.000.000 đồng là tiền bà Nguyễn Thị Bé B bỏ ra để chuộc lại chiếc xe gắn máy biển số 59H1-989.51 và 12.000.000 đồng là tiền mà bà B bỏ ra để bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ Q). Quá trình điều tra, dù đã được nghe giải thích quyền yêu cầu bị cáo Trần Minh N hoàn trả lại số tiền này, nhưng bà B vẫn không yêu cầu giải quyết. Xét đây là sự tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận và cũng không buộc bị cáo N nộp lại số tiền cầm xe để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59H1-989.51, số khung RLHJF5837KY253965, số máy JF86E2263992 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu trắng, dung tích 108) mà bị cáo Trần Minh N chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Mỹ Q. Quá trình điều tra, bà Q khai mua chiếc xe này từ ông Nguyễn Thành L; đứng tên chủ sở hữu xe là ông Phùng Chí H2 (phù hợp với lời khai của các ông Nguyễn Thành L, Phùng Chí H2 tại Cơ quan điều tra). Xét chiếc xe gắn máy biển số xe 59H1-989.51 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp và các ông L, H2 cũng xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe

này, nên mặc dù bà Q chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, nhưng Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở xác định bà Q là người quản lý hợp pháp của chiếc xe, do đó chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 59H1-989.51 (đứng tên Phùng Chí H2) lại cho bà Q theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 140/PNK ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 47/QĐ-VKS-KV3 ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 11 năm 2025 và ngày 29 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh)

[9] Đối với ông Chu Quốc T, là người có hành vi cầm chiếc xe gắn máy hiệu Vision, biển số 59H1-989.51 từ bị cáo Trần Minh N. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định ông T không biết rõ chiếc xe đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi game bắn cá thắng thua bằng tiền của bị cáo Trần Minh N. Quá trình điều tra, không truy cập được trang Web 888B.com, nên ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra không thu được chứng cứ, tài liệu nào liên quan đến hành vi đánh bạc của bị cáo, nên không có cơ sở xử lý, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Đối với hành vi chiếm đoạt 02 chiếc nhẫn vàng của bị cáo Trần Minh N, do bị hại không cung cấp đầy đủ thông tin, hóa đơn, nên Hội đồng định giá đã từ chối định giá, do đó không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi này, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về án phí: Bị cáo Trần Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Trần Minh N** (Bé Hiền) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2024.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Trả lại bà Nguyễn Thị Mỹ Q 01 (một) chiếc xe gắn máy màu trắng biển số 59H1-989.51, số khung RLHJF5837KY253965, số máy JF86E2263992 (loại xe

hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, dung tích 108) và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59H1-989.51 (đứng tên Phùng Chí H2).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 11 năm 2025 và ngày 29 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Minh N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Minh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Thị Mỹ Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa -
Phân trại tạm giam Bình Tiên;
- Phòng PV06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

